**QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP**

**CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

(***Ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-HVTC ngày27 tháng 3 năm 2020***

 ***của Giám đốc Học viện Tài chính***)

**PHẦN A: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” *là hệ thống các tiêu chí quy định đối với sinh viên* (*về định tính và định lượng*) *mà Học viện Tài chính xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học theo từng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu xã hội.*

Hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” là một trong những căn cứ quan trọng để Học viện Tài chính chuẩn hoá các khâu trong quá trình đào tạo như: xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo, xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, xây dựng quy trình quản lý kết quả học tập của sinh viên, xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và biện pháp thực hiện… Cũng từ hệ thống các tiêu chí đó, Đảng uỷ Học viện Tài chính chỉ đạo và phối hợp với chính quyền, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên… xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế và phù hợp với các hoạt động của Học viện nhằm đạt được các tiêu chí đã đề ra. Đồng thời, Học viện Tài chính cũng thông qua kết quả của các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo như: Đánh giá ngoài, Tự đánh giá, Tư vấn việc làm sinh viên… để ngày càng hoàn thiện, xây dựng Học viện Tài chính trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong nước và khu vực, thực hiện sứ mệnh “cung cấp sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao cho xã hội”.

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” còn là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh tế theo yêu cầu của mình; là căn cứ để học sinh phổ thông trung học lựa chọn nguyện vọng (nghề nghiệp) khi thi tuyển sinh đại học; là căn cứ để các bậc phụ huynh có định hướng nghề nghiệp cho con em mình.

Sinh viên đạt “*Chuẩn đầu ra”* ở Học viện Tài chính có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ sở giáo dục - đào tạo, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế...

Căn cứ vào các quy định về đào tạo và về quản lý sinh viên của Bộ GD&ĐT, căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính, căn cứ vào mặt bằng chung ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới về đào tạo nhân lực có trình độ đại học làm việc trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế mà Học viện tài chính xây dựng hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*”.

Hệ thống các tiêu chí này có thể được thay đổi vào những thời điểm khác nhau cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

**PHẦN B: YÊU CẦU KIẾN THỨC CHUNG; Ý THỨC,THÁI ĐỘ, HÀNH VI ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**I. KIẾN THỨC CHUNG**

- Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phải đáp ứng đủ các yêu cầu của quy định hiện hành. Cụ thể: Điều 27, Quyết định số 1591/QĐ-HVTC, ngày 30/12/2016 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy định Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Trình độ ngoại ngữ của sinh viên hệ chính quy đạt 450 TOEIC hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2016-2018; đạt trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2019. Riêng đối với Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng anh Tài chính kế toán, trình độ ngoại ngữ đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo thông tư 01/2014/TT-BDGĐT ngày 21/01/2014 hoặc tương đương (không áp dụng đối với sinh viên quốc tế).

- Trình độ tin học của sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Khoản 1, điều 2 thông tư 03/2014/TT-BTTTT (gồm các mô đun cụ thể sau: (i) Hiểu biết về CNTT cơ bản; (ii) Sử dụng máy tính cơ bản; (iii) Xử lý văn bản cơ bản; (iv) Sử dụng bảng tính cơ bản; (v) Sử dụng trình chiếu cơ bản; (vi) Sử dụng Internet cơ bản) hoặc các chứng chỉ tương đương và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2017. Riêng đối với ngành Hệ thống thông tin kinh tế - Chuyên ngành Tin học Tài chính kế toán, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao theo Khoản 3, điều 2 thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019.

- Có kiến thức toàn diện về ngành; nắm vững những kiến thức chuyên ngành được đào tạo; Chủ động cập nhật kiến thức mới về ngành và chuyên ngành.

**II. Ý THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI**

**2.1. Ý thức**:

Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành của Học viện Tài chính có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị; Đạt điểm rèn luyện theo quy định hiện hành (theo Quyết định 1174/QĐ-HVTC ngày 27/11/2015) tối thiểu là 70 điểm.

**2.2. Thái độ, hành vi:**

- Chủ động, tích cực và có năng lực cải tiến trong công việc được giao.

- Sẵn sàng chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị.

- Luôn quan tâm đến sự phát triển của đơn vị.

- Tự giác, tích cực học tập học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân thông qua công việc chuyên môn được giao.

**PHẦN C: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**CHUYÊN NGÀNH: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH (Mã 18)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

*Tiếng Việt*: Phân tích chính sách tài chính

*Tiếng Anh*: Financial policy analysis

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

*3.1. Kiến thức ngành*

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, cụ thể:

- Hiểu biết đầy đủ bản chất các quy luật kinh tế - tài chính trong nền kinh tế.

- Nắm vững cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp trong thực tiễn.

- Có khả năng phân tích dữ liệu, đánh giá, dự báo, quản lý, quản trị các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng để phục vụ cho công tác chuyên môn; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác chuyên môn.

*3.2. Kiến thức chuyên ngành*

*- Kiến thức về hoạch định, phân tích và đánh giá chính sách tài chính*

+ Trang bị kiến thức mang tính lý luận về chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm phát triển nhận thức về chính sách, phương pháp và kỹ năng hoạch định chính sách tài chính.

+ Trang bị khả năng sử dụng các phương pháp và mô hình phân tích vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn liên quan đến chính sách tài khóa (thuế, chi tiêu công) và tiền tệ (lãi suất, cung tiền, tỷ giá…), công cụ phân tích quyết định đầu tư.

+ Kiến thức cơ bản cho các kỹ năng đánh giá tác động của chính sách tài chính đến nền kinh tế và đến mỗi tổ chức kinh tế về mặt định tính cũng như định lượng.

+ Trang bị kiến thức kiến thức chuyên môn liên quan đến quy trình hoạch định và phân tích chính sách công, tập trung vào lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

+ Trang bị kiến thức nền tảng của kinh tế học ứng dụng và phân tích chính sách

- *Kiến thức về xây dựng chiến lược và quản lý tài chính trong khu vực công và tư*

+ Trang bị những khái niệm và công cụ phân tích về phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích chính sách tài chính vĩ mô, phân tích rủi ro

+ Trang bị kiến thức cơ bản nhằm có kỹ năng phân tích phục vụ cho quản lý mang tính chiến lược, công tác dự báo và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hay kế hoạch phát triển kinh tế của từng đơn vị.

+ Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho phân tích ảnh hưởng của chính sách, đánh giá dự báo cho hoạt động của các tổ chức công và tư, cung cấp thông tin trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và chiến lược phát triển của đơn vị.

+ Cung cấp các kiến thức cho việc tổ chức phân tích và đánh giá tác động của chính sách tới doanh nghiệp.

*3.3. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành*

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Phân tích chính sách tài chính có thể đảm nhận các công việc sau:

- Thu thập và phân tích dữ liệu tài chính, kinh tế phục vụ cho công tác phân tích, dự báo tại các các doanh nghiệp sản xuất và các tổ chức tài chính, tín dụng. Tham gia hỗ trợ các hoạt động quản lý tài chính tại đơn vị.

- Phân tích tác động của các chính sách tài chính đến hiệu quả hoạt động của đơn vị như tác động của chính sách đến doanh thu, lợi nhuận…

- Tham gia hoạt động phân tích dự báo tại các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trực tiếp đến hoạch định, thực thi, phân tích chính sách tài chính. Hỗ trợ chuyên gia cao cấp trong việc phân tích dữ liệu tài chính.

- Lập kế hoạch về thu – chi Ngân sách nhà nước và tham gia vào phân tích tác động của các chính sách tài chính tại các cơ quan như Uỷ ban nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan Chính phủ và các Ủy ban của của Quốc hội

- Phân tích, dự báo tác động của chính sách kinh tế, tài chính tới hoạt động của doanh nghiệp như: lãi suất, thuế, tỷ giá hay đầu tư công. Tham gia lập kế hoạch tài chính và chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**:

*4.1. Kỹ năng nghề nghiệp*

Có khả năng thu thập, phân tích và đọc báo cáo liên quan đến chính sách kinh tế nói chung và chính sách tài khóa, tiền tệ nói riêng.

Có tư duy logic, có khả năng trình bày, phân biện các vấn đề nghiệp vụ liên quan đến phân tích tài chính – kinh tế, đánh giá chính sách tài chính (thuế, chi tiêu công, lãi suất, tỷ giá…).

Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn.

Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành được đào tạo.

Cụ thể:

Có kỹ năng thu thập và phân tích số liệu về tài khóa như thuế, chi tiêu công, các số liệu về tiền tệ và kinh tế vĩ mô khác.

Có khả năng sử dụng một số mô hình phân tích định lượng cho phân tích chính sách, dự báo và đánh giá tác động chính sách.

Có kỹ năng liên quan đến phân tích như: thiết kế câu hỏi, điều tra, phỏng vấn đánh giá tác động chính sách.

Có kỹ năng trình bày một báo cáo phân tích chính sách từ đơn giản đến phức tạp.

*4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ*

- Ngoại ngữ: Sử dụng thuần thục tiếng Anh trong công việc chuyên môn đến mức độ trung cấp bậc 3.

- Tin học: thành thạo các phần mềm cho văn phòng.

- Phần mềm cho phân tích định lượng: một số phần mềm cho phân tích như SPSS, Eview, STATA.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành phân tích chính sách tài chính có thể làm việc tại cả hai khu vực công và tư:

*- Đối với khu vực công*: Sinh viên có thể làm việc ở các cơ quan trung ương như Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho Bạc nhà nước…), Bộ Kế hoach Đầu tư, các Vụ Kế hoạch - Tài chính... tại các Bộ, Ban, Ngành.

Sinh viên có thể làm việc tại các cơ quan địa phương như: UBND, HĐNH các cấp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục và các Chi cục thuế, các đơn vị sự nghiệp công lập...

*- Các cơ quan nghiên cứu, tư vấn chính sách*: Sinh viên có thể làm việc tại các viện nghiên cứu chiến lược và chính sách các Bộ, Ngành, các Viện nghiên cứu về kinh tế, các Trường đại học khối Kinh tế, Tài chính, các công ty tư vấn trong nước và quốc tế. Vị trí làm việc cụ thể có thể gồm giảng dạy, nghiên cứu tại các trường, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, chuyên viên tư vấn..

*- Đối với khu vực doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp phi tài chính):* Sinh viên có thể làm việc tại Phòng ban về Kế hoạch, Đầu tư, Chiến lược, Tài chính tại các Tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

*- Đối với các doanh nghiệp tài chính như Ngân hàng, Công ty Bảo hiểm, công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Quỹ BHXH, Công ty tài chính:* Sinh viên có thể làm chuyên viên phân tích và dự báo tại các Ngân hàng, công ty bảo hiểm, các Quỹ đầu tư; chuyên viên tư vấn tài chính ở các công ty chứng khoán, công ty kiểm toán v.v.

- *Với các công ty tư vấn (tư vấn tài chính, công ty chứng khoán, công ty kiểm toán…), các tổ chức tài chính quốc tế và các tổ chức phi chính phủ khác (Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế...)*: Sinh viên có thể làm việc như chuyên viên tư vấn, chuyên viên phân tích đánh giá chính sách, chuyên viên phân tích và dự báo các dữ liệu về tài chính, chuyên viên tư vấn cho các công ty tư vấn về tài chính, kế toán trong và ngoài nước.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

 - Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo ngoài nước về lĩnh vực tài chính ngân hàng, phân tích chính sách, quản trị công…

 - Có khả năng học tập, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**:

- Sinh viên có triển vọng trở thành chuyên gia cao cấp trong các lĩnh vực về phân tích, đánh giá tác động chính sách tài chính tiền tệ (thuế, chi tiêu công, tiền tệ, ngân hàng..) ở các đơn vị hoặc tư vấn độc lập.

- Sinh viên có triển vọng trở thành lãnh đạo các cấp trong khu vực nhà nước như lãnh đạo các cơ quan hành pháp, lập pháp ở Trung ương và địa phương.

- Sinh viên có triển vọng trở thành lãnh đạo các cấp trong các tổ chức tài chính, doanh nghiệp do đã có kiến thức nền về phân tích và hoạch định chính sách.

- Sinh viên có triển vọng trở thành chuyên gia tư vấn cao cấp cho phân tích và quản lý dự án, chuyên viên phân tích chiến lược đầu tư, tại các các Tổng công ty, các công ty và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty chứng khoán, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng…

***Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành của Học viện Tài chính được cấp Bằng Cử nhân kinh tế, Bảng điểm, Hồ sơ sinh viên theo ngành/chuyên ngành mà sinh viên được đào tạo.***